TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2226/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 02 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1871/2022/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn", của:

Người yêu cầu :

- Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1993
  Địa chỉ: Số X, phường H, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên
  Địa chỉ liên lạc: Số Y , Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Trần Thúy V, sinh năm 1998
  Địa chỉ: 227/x Ngô Tất D, Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
  Địa chỉ liên lạc: Số Y , Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Xuân T và Bà Trần Thúy V trình bày:

Ông bà đã tự nguyện kết hôn vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, giấy chứng nhận kết hôn số 144 ngày 11 tháng 12 năm 2020.

Khi mới cưới nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm. Từ năm 2021, bắt đầu có phát sinh mâu thuẫn, do không cùng quan điểm sống và bất đồng về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến đánh nhau nhiều lần, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân không đạt mục đích tốt đẹp. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được và không thể tiếp tục chung sống được nữa, ông bà đã ly thân được 04 tháng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên ông bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận B giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà V cùng xác nhận có 01 người con chung tên Phạm Thiên N, sinh ngày 18/3/2021, hai bên thỏa thuận sẽ do bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng : Hai bên thỏa thuận ông T cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ N đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, người yêu cầu đã thỏa thuận được giải quyết toàn bộ nội dung việc hôn nhân gia đình về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân T và Bà Trần Thúy V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 144 ngày 11/12/2020 do Ủy ban nhân dân Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 02/11/2022.

-Về con chung: Ông T và bà V thỏa thuận con chung tên Phạm Thiên Ân, sinh ngày 18/3/2021 do bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng : Hai bên thỏa thuận ông Thiện cấp dưỡng nuôi con là 6.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ N đủ 18 tuổi.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Ông Phạm Xuân T và Bà Trần Thúy V chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0013430 ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. B;

THẨM PHÁN

- UBND Phường E, quận B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Kiều Trang